

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2018/HS-ST
Ngày 12 tháng 10 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Đức Chiều.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Ân, bà Vừ Thị Chở.

- Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Văn Đạng - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Cương - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 10 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hà Giang xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 11/2018/TLST-HS ngày 22/8/2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2018/QĐXXST-HS ngày 01/10/2018 đối với bị cáo:

Tân Văn L (Tên gọi khác: không), sinh ngày 21 tháng 10 năm 1974 tại xã D, huyện Y, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn L, xã D, huyện Y, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): Không; dân tộc: Dao, giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Tân Văn Đ (đã chết) và bà Phàn Thị B, sinh năm 1936; vợ: Phàn Thị T, sinh năm 1974; con: Có 05 con, con lớn nhất sinh năm 1993, con nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/8/2018.

Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Thanh T - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hà Giang.

Có mặt.

- Người bị hại: ông Nguyễn Đình T (đã chết)

- Người đại diện hợp pháp của người bị hại: anh Nguyễn Đình T1 (là cháu của người bị hại Thương)

Trú tại: Thôn C, xã D, huyện Y, tỉnh Hà Giang.

Có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

+ Người làm chứng: anh Lý Văn M, sinh năm 1990

Trú tại: Thôn L, xã D, huyện Y, tỉnh Hà Giang.

Vắng mặt.

+ Ông Lý Chín C, sinh năm 1938

Trú tại: Thôn L xã D, huyện Y, tỉnh Hà Giang.

Vắng mặt.

+ Anh Tần Văn P, sinh năm 1990

Trú tại: Thôn N, xã D1, huyện Y, tỉnh Hà Giang.

Vắng mặt.

+ Anh Tần Văn N, sinh năm 1986

Trú tại: Thôn N, xã D1, huyện Y, tỉnh Hà Giang.

Vắng mặt.

+ Bà Phàn Thị Tìn, sinh năm 1974

Trú tại: Thôn Lũng Dầm, xã D, huyện Y, tỉnh Hà Giang.

Vắng mặt.

+ Người phiên dịch tiếng Dao: Ông Lý A C

Trú tại: Tổ 4, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang.

Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 25/4/2018 Tần Văn L (sinh năm 1974, trú tại thôn L, xã D, huyện Y, tỉnh Hà Giang) đang ở nhà thì có Lý Văn M (sinh năm 1990) và Lý Chín C (sinh năm 1938) cùng trú tại thôn L, xã D, huyện Y, tỉnh Hà Giang đến nhờ Tần Văn L đi làm cúng cho nhà anh Tần Văn P (sinh năm 1990, trú tại thôn N, xã D1, huyện Y, tỉnh Hà Giang), Tần Văn L nhất trí đi. Khi xuất phát Tần Văn L một mình điều khiển xe mô tô mang BKS 23M1-.....34, nhãn hiệu Sunfat màu nâu, còn Lý Văn M điều khiển xe mô tô chở Lý Chín C. Khoảng 14 giờ đến nhà Tần Văn P thì không có P ở nhà vì con gái P ốm nặng nên P đưa con đi bệnh viện. Lý Văn M và Lý Chín C bảo với Tần Văn L là anh P không ở nhà thì vẫn cúng theo phong tục địa phương, Tần Văn L nhất trí. Khoảng 18 giờ ngày 25/4/2018 bắt đầu cúng đến 12 giờ ngày 26/4/2018 thì xong. Quá trình làm cúng Tần Văn L có uống rượu và không ngủ nghỉ. Sau khi làm cúng xong thì ăn cơm và uống rượu tại nhà anh P. Đến khoảng 17 giờ Lý Văn M điều khiển xe mô tô chở Lý Chín C đi về trước, còn L ở lại tiếp tục uống rượu cùng với chị gái của Tần Văn P. Sau đó L một mình điều khiển xe mô tô đi về. Trên đường đi L điều khiển xe mô tô đi loạng choạng, đi không đúng phần đường của mình, có biểu

hiện buồn ngủ, say rượu. Khoảng 19 giờ về đến Km 36+ 970 tuyến đường tỉnh lộ 176B M (Y) – M1 (B) thuộc thôn C, xã D trời đã nhá nhem tối, Tần Văn L có bật đèn chiếu sáng của xe mô tô, nhưng do buồn ngủ và say rượu nên khi điều khiển xe mô tô L đã ngủ gật, không quan sát đường đi nên đã đi lấn sang phần đường của xe đi ngược chiều và va chạm với xe mô tô mang BKS 23K1-34, nhãn hiệu Rebet màu nâu đen do anh Nguyễn Đình T (sinh năm 1977, trú tại thôn C, xã D, huyện Y, tỉnh Hà Giang) điều khiển. Hậu quả, anh Nguyễn Đình T tử vong tại chỗ, Tần Văn L bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Giang.

Báo cáo kết luận nguyên nhân sơ bộ vụ tai nạn giao thông số: 01/BCKLTN ngày 02/5/2018 của Đội CSGT-TT Công an huyện Y xác định nguyên nhân vụ tai nạn do Tần Văn L điều khiển xe mô tô BKS 23M1-00834 không đi về bên phải theo chiều xe chạy của mình. Trong hơi thở có nồng độ cồn 0,610 mikligam/1 lít khí thở.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số: 166/PC54-KLPY ngày 04/5/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang, kết luận nguyên nhân chết của anh Nguyễn Đình T: Suy hô hấp do dịch máu và dị vật (dạng rau xanh) bít tắc đường thở, trên người bị chấn thương vùng hàm mặt.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Đoạn đường xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, tầm nhìn không hạn chế, đường dải nhựa rộng 3,80m, mặt đường ẩm ướt do trời mưa.

Đối với Tần Văn L đã được cấp giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định của pháp luật nhưng khi L một mình điều khiển xe mô tô mang BKS 23M1 – ...34 đi theo hướng M (Y) – M1 (B) thuộc thôn C, xã D, huyện Y L điều khiển xe máy đi lấn sang phần đường bên tay trái của mình nên đã va chạm với xe mô tô mang BKS 23K1-34 do Nguyễn Đình T điều khiển. Tiến hành đo nồng độ cồn trong hơi thở của Tần Văn L khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông là: 0,610miligam/1 lít khí thở. Hành vi của Tần Văn L vi phạm khoản 8, điều 8; khoản 1 Điều 17 Luật giao thông đường bộ. Vi phạm điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự 2015.

Tại bản cáo trạng số 11/CT-VKS ngày 20/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đã truy tố bị cáo Tần Văn L về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên Tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp cho người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, đối với phần thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và

gia đình bị hại đề nghị HĐXX công nhận sự thỏa thuận đó, người đại diện bị hại còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Tần Văn L phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm.

Về trách nhiệm dân sự : đề nghị HĐXX căn cứ vào khoản 1 Điều 42 Bộ luật Hình sự; Điều 584 và Điều 590 Bộ luật Dân sự công nhận thỏa thuận giữa bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại với số tiền bồi thường 130.000.000đ.

Về vật chứng của vụ án : gồm 01 Xe mô tô BKS 23K1 – ...34 nhãn hiệu Rebat, màu sơn: vàng đen; Số máy: VTH152FMH-...657; Số khung: RRHWCH9RH7A....657; 01 Xe mô tô BKS: 23M1 –34 nhãn hiệu Sunfat, màu sơn: Nâu. Số máy: OFMG.....762; Số khung: G2PJBA.....209. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho chủ phương tiện.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo cho rằng: hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” do vậy việc điều tra, truy tố, xét xử bị cáo là đúng người đúng tội đúng pháp luật. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trực tiếp xâm phạm đến tính mạng sức khỏe của người khác là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ nghiêm ngặt, chính vì vậy phải xử lý bị cáo bằng biện pháp hình sự. Tuy nhiên đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật vì trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu, trong quá trình điều tra đã cùng với gia đình bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình người bị hại với số tiền 50.000.000đ, người đại diện hợp pháp của bị hại xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, mặt khác bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng đặc biệt khó khăn nên nhận thức pháp luật hạn chế, hậu quả xảy ra bị cáo không hề mong muốn đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đề nghị HĐXX xem xét áp dụng khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo 36 tháng tù cho hưởng án treo. Về án phí đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 để miễn toàn bộ án phí cho bị cáo vì bị cáo thuộc diện người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa, đều được thực hiện đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, không có khiếu nại, tố cáo trong quá trình Điều tra, truy tố, xét xử.

[2] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Tần Văn L đã khai nhận khoảng 19 giờ ngày 26/4/2018 Tần Văn L điều khiển xe mô tô mang BKS 23M1 –34 về đến thôn C, xã D do buồn ngủ và say rượu nên khi điều khiển xe mô tô L đã ngủ gật, không quan sát đường đi đã đi lấn sang phần đường của xe đi ngược chiều và va chạm với xe mô tô mang BKS 23K1-34 do anh Nguyễn Đình T (sinh năm 1977, trú tại thôn C, xã D, huyện Y, tỉnh Hà Giang) điều khiển. Hậu quả, anh Nguyễn Đình T tử vong tại chỗ, Tần Văn L bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Giang.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập và lưu trong hồ sơ vụ án gồm biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, biên bản khám nghiệm tử thi... Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: khoảng 19 giờ ngày 26/4/2018 Tần Văn L điều khiển xe mô tô do buồn ngủ và say rượu nên đã ngủ gật, không quan sát đường đi lấn sang phần đường của xe đi ngược chiều do anh Nguyễn Đình T điều khiển. Hậu quả, anh T tử vong tại chỗ. Tiến hành đo nồng độ cồn của bị cáo Tần Văn L trong khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông là 0,610miligam/1 lít khí thở, hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 8, Điều 8; khoản 1 Điều 17 Luật giao thông đường bộ, đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, đồng thời xâm phạm tới tính mạng, tài sản của người khác. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và có hiểu biết xã hội nhất định nên có thể nhận thức được việc điều khiển xe máy là nguồn nguy hiểm cao độ tham gia giao thông khi đã sử dụng rượu mà lái xe, sẽ không làm chủ được tốc độ có thể dẫn đến gây tai nạn, mặc dù không mong muốn hoặc cho rằng hậu quả có thể không xảy ra, nhưng thực tế đã làm chết một người. Hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra

làm mất trật tự trị an, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân trên địa bàn, trong điều kiện đất nước đang phát triển, các phương tiện giao thông ngày càng gia tăng cả về chủng loại, số lượng và mật độ lưu thông nên một trong những nhiệm vụ cấp bách của Nhà nước và toàn xã hội hiện nay là bảo đảm an toàn giao thông, hạn chế tối đa các vụ tai nạn giao thông. Do vậy Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự với mức án nghiêm khắc, tuy nhiên không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội, cũng như phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết định khung tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Phạm tội lần đầu, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn; Quá trình Điều tra bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình người bị hại số tiền 50.000.000đ, tại phiên tòa người đại diện hợp pháp cho người bị hại xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Do bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 của BLHS vì vậy cần áp dụng các quy định tại khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật này để xem xét cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp quy định của pháp luật.

Do vậy, quan điểm của Kiểm sát viên và người bào chữa đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, khoản 8, Điều 8; khoản 1 Điều 17 Luật Giao thông đường bộ để xử phạt bị cáo Trần Văn L là có căn cứ để chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay người đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị HĐXX công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và gia đình người bị hại với số tiền bồi thường 130.000.000đ, bị cáo đã bồi thường được 50.000.000đ số tiền còn lại 80.000.000đ hai bên thỏa thuận đến tháng 11/2019 bị cáo sẽ thanh toán hết số tiền còn lại. Xét thỏa thuận trên là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên cần căn cứ vào khoản 1 Điều 42 Bộ luật Hình sự; Điều 584 và Điều 590 Bộ luật Dân sự cần công nhận sự thỏa thuận trên.

[7] Về vật chứng: cần áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của BLTTHS trả lại cho chủ sở hữu: 01 Xe mô tô BKS 23K1-...34 nhãn hiệu Rebat, màu sơn: vàng đen; Số máy: VTH152FMH-....657; Số khung:

RRHWCH9RH7A...657; 01 Xe mô tô BKS: 23M1 –34 nhãn hiệu Sunfat, màu sơn: Nâu. Số máy: OFMG...762; Số khung: G2PJBA...209.

[8] Về án phí: Bị cáo thuộc diện người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên được xem xét miễn toàn bộ án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố bị cáo Tân Văn L tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

- Áp dụng áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Tân Văn L 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 12/10/2018).

Giao bị cáo Tân Văn L cho Ủy ban nhân dân xã D, huyện Y, tỉnh Hà Giang giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Tân Văn L có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã D, huyện Y, tỉnh Hà Giang trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể Quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 42 Bộ luật Hình sự; Điều 584 và Điều 590 Bộ luật Dân sự công nhận thỏa thuận giữa bị cáo và gia đình bị hại về việc bồi thường thiệt hại, cấp dưỡng nuôi con, với số tiền 130.000.000đ bị cáo đã bồi thường được 50.000.000đ số tiền còn lại phải bồi thường là 80.000.000đ, thời điểm thanh toán tháng 11/2019.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của BLTTHS trả lại cho chủ sở hữu: 01 Xe mô tô BKS 23K1 – ...34 nhãn hiệu Rebat, màu sơn: vàng đen; Số máy: VTH152FMH-...657; Số khung: RRHWCH9RH7A...657; 01 Xe mô tô BKS: 23M1 –34 nhãn hiệu Sunfat, màu sơn: Nâu. Số máy: OFMG...762; Số khung: G2PJBA...209 (Theo

biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Y và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y lập ngày 22/8/2018)

- Về án phí: Áp dụng Điều 36 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Tân Văn L.

Vụ án được xét xử công khai, bị cáo, người đại diện hợp pháp cho người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Hà Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- Trại tạm giam công an tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Y;
- Cơ quan Điều tra Công an huyện Y;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Y;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Đức Chiêu